TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM D, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/HNGĐ-ST
Ngày 26 – 02 – 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM D, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Huỳnh Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiển

Bà Ngô Hồng Dưỡng

- Th ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Th ký Tòa án nhân dân huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Dương Văn Th, sinh năm 1996; địa chỉ cư trú: Ấp T Đ, xã T Duyệt, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- Bị đơn: Chị Phạm Thị Anh Th, sinh năm 1999; địa chỉ cư trú: Ấp Mỹ T, xã Tạ An Kh, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của anh Th trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:*

Anh Dương Văn Th và chị Phạm Thị Anh Th chung sống năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T Duyệt. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, đã ly thân khoảng 4 năm nay. Nay anh Th xác định không thể tiếp tục chung sống cùng chị Th nên yêu cầu được ly hôn.

Quá trình chung sống anh Th và chị Th có 01 con chung tên Dương Văn Th, sinh ngày 25/11/2018, hiện đang sống cùng anh Th. Khi ly hôn, anh Th yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ: Anh Th xác định không có.

* *Đối với chị Phạm Thị Anh Th:* Mặc dù đã được tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng về yêu cầu khởi kiện của anh Th nhưng anh Th không có ý kiến gì và không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Dương Văn Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Phạm Thị Anh Th đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ hai để tham gia xét xử nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định.

[2] Về nội dung: Anh Th và chị Th chung sống có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do giữa anh chị Thờng bất đồng quan điểm, đã ly thân được 4 năm. Từ nguyên nhân trên, anh Th xác định tình trạng hôn nhân của anh, chị đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được và không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống nên anh Th yêu cầu được ly hôn với chị Th. Chị Th không có ý kiến về yêu cầu xin ly hôn của anh Th.

Xét yêu cầu của anh Th, thấy rằng: anh Th yêu cầu ly hôn nhưng qua các lần triệu tập hòa giải, xét xử chị Th đều vắng mặt không có lý do, thể hiện việc chị Th không có thiện chí hòa giải, hàn gắn, cho thấy tình trạng hôn nhân của anh, chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của anh Th, cho anh Th ly hôn với chị Th là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu nuôi con của anh Th thấy rằng: Từ khi anh Th và chị Th ly thân thì cháu Th do anh Th nuôi dưỡng; chị Th không có ý kiến gì về vấn đề này. Do đó, để ổn định trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cần giao cháu Dương Văn Th cho anh Th tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp và đúng quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con anh Th không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và về nợ: Anh Th xác định không có, chị Th không có ý kiến gì nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh Th phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 55, Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Văn Th.

- Về hôn nhân: Cho anh Dương Văn Th được ly hôn với chị Phạm Thị Anh Th.

- Về con chung: Giao Dương Văn Th, sinh ngày 25/11/2018 cho anh Dương Văn Th tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi Dương Văn Th tròn 18 tuổi, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Chị Phạm Thị Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Dương Văn Th phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000578 ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm D (anh Th đã nộp xong).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm D;
- Ủy ban nhân dân xã T Duyệt;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)
Huỳnh Ngọc Mai